

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2063/BTNMT-PC

V/v rà soát pháp luật đất đai

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: - Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật ban hành Quyết định số 376/QĐ-TCT về Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác. Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì tổ chức rà soát quy định pháp luật về đất đai.

Thực hiện Kế hoạch nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị quý Cơ quan trong phạm vi chức năng và thực tiễn quản lý nhà nước: thông tin, phản ánh những quy định của pháp luật về đất đai có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển và những quy định của pháp luật không phù hợp, mâu thuẫn với pháp luật đất đai nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi kèm theo Công văn này các Biểu mẫu để quý cơ quan tham khảo, sử dụng trong quá trình rà soát.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị quý Cơ quan phối hợp, gửi kết quả rà soát bằng văn bản về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Pháp chế), đồng thời gửi qua thư điện tử: pthue@monre.gov.vn trước ngày 10 tháng 5 năm 2021 để tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý, xử lý theo thẩm quyền.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, PC, PTH.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Hoa

Mẫu số 01

(Kèm theo Công văn số /BTNMT-PC ngày tháng năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC THUỘC LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
ĐÃ ĐƯỢC RÀ SOÁT**

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản | Thời điểm có hiệu lực |
|--|------------------|--|---|--------------------------|
| I. LUẬT, BỘ LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI | | | | |
| 1. | | | | |
| 2. | | | | |
| ... | | | | |
| II. PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI | | | | |
| 1. | | | | |
| 2. | | | | |
| ... | | | | |
| III. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ | | | | |
| 1. | | | | LuatVietnam |
| 2. | | | | |
| ... | | | | |
| IV. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | | | | |
| 1. | | | | |
| 2. | | | | |
| ... | | | | |
| V. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH | | | | |
| 1. | | | | |
| 2. | | | | |
| ... | | | | |
| VI. THÔNG TƯ | | | | |
| 1. | | | | |
| 2. | | | | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản | Thời điểm có hiệu lực |
|---|------------------|--|--|-----------------------|
| ... | | | | |
| VII. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC | | | | |
| 1. | | | | LuatVietnam |
| 2. | | | | |
| ... | | | | |

Mẫu số 02

(Kèm theo Công văn số /BTNMT-PC ngày tháng năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

PHỤ LỤC CHI TIẾT

Văn bản quy phạm pháp luật đất đai có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển

A. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ QUY ĐỊNH MÂU THUẬN, CHỒNG CHÉO

| STT | Tên văn bản được rà soát ¹ | Phân tích quy định mâu thuẫn, chồng chéo | Phương án xử lý |
|--|---------------------------------------|--|--------------------|
| I. LUẬT, BỘ LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI² | | | |
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| ... | | | |
| II. PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI | | | |
| 1. | | | LuatVietnam |
| 2. | | | |
| ... | | | |
| III. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ | | | |
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| ... | | | |

¹ Sắp xếp theo tiêu chí: Thứ tự văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đến văn bản có hiệu lực pháp lý thấp hơn; thứ tự thời gian ban hành văn bản từ văn bản được ban hành trước đến văn bản được ban hành sau.

² Tiêu chí sắp xếp có thể thay đổi tùy thuộc vào yêu cầu rà soát của Nhóm (ví dụ, có thể sắp xếp văn bản theo nhóm vấn đề, lĩnh vực văn bản điều chỉnh).

| IV. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | | | |
|--|--|--|--------------------|
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| ... | | | |
| V. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH | | | |
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| ... | | | LuatVietnam |
| VI. THÔNG TƯ | | | |
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| ... | | | |
| VII. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC | | | |
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| ... | | | |

B. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ QUY ĐỊNH BẤT CẬP, KHÔNG PHÙ HỢP THỰC TIỄN

| STT | Tên văn bản được rà soát ³ | Phân tích quy định bất cập, không phù hợp thực tiễn | Phương án xử lý |
|--|---------------------------------------|---|--------------------|
| I. LUẬT, BỘ LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI⁴ | | | |
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| ... | | | |
| II. PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI | | | |
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| ... | | | |
| III. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ | | | LuatVietnam |
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| ... | | | |
| IV. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | | | |
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| ... | | | |
| V. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH | | | |

³ Sắp xếp theo tiêu chí: Thứ tự văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đến văn bản có hiệu lực pháp lý thấp hơn; thứ tự thời gian ban hành văn bản từ văn bản được ban hành trước đến văn bản được ban hành sau.

⁴ Tiêu chí sắp xếp có thể thay đổi tùy thuộc vào yêu cầu rà soát của Nhóm (ví dụ, có thể sắp xếp văn bản theo nhóm vấn đề, lĩnh vực văn bản điều chỉnh).

| | | | |
|--------------------------------------|--|--|--------------------|
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| ... | | | |
| VI. THÔNG TƯ | | | |
| 1. | | | LuatVietnam |
| 2. | | | |
| ... | | | |
| VII. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC | | | |
| 1. | | | |
| 2. | | | |
| ... | | | |